TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST - HNGĐ	*Kim Bôi, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị B**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993

Nơi cư trú: Xóm Sáng M, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Bạch Công C**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1983

Nơi cư trú: Xóm Sáng M, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị B và anh Bạch Công C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Bạch Công C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh Bạch Công C trực triếp nuôi 02 con Bạch Thị Ngọc L, sinh ngày 16/8/2014 và Bạch Ngọc D, sinh ngày 30/6/2016; chị Bùi Thị B phải cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 *(Một triệu năm trăm nghìn)*

đồng, kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi; chị B có quyền, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Khi có thay đổi, chị Bùi Thị B và anh Bạch Công C có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị B tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai thu số: 0005339 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi;
- UBND xã Đú Sáng;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự